TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **464**/2024/DSST
Ngày: 09/7/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Xuân Thảo
2/ Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạn Thị Trúc – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 602/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S
Trụ sở: 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện hợp pháp:
Ông Đặng Minh T, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Địa chỉ: B L, Phường A, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh
Theo giấy ủy quyền số 622/2022/UQ-CNTB ngày 10/11/2022

2. Bị đơn: Bà Trần Phan Mộng T1, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: A L, Phường I, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Đặng Minh T làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 23/5/2018, bà Trần Phan Mộng T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.391.098 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 22.951.140 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T1 không có thiện chí trả nợ. Do bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/11/2020 Ngân hàng đã chấm quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 09/7/2024 bà Trần Phan Mộng T1 còn nợ các khản:

Nợ gốc: 22.935.957 đồng

Lãi quá hạn: 39.507.525 đồng

Tổng cộng: 62.443.482 đồng

Do đò, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu bà T1 phải trả ngay tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/7/2024 là 62.443.482 đồng. Bà Trần Phan Mộng T1 tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/7/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn bà Trần Phan Mộng T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên Toà hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Đặng Minh T có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn Bà Trần Phan Mộng T1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có địa chỉ tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đặng Minh T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Trần Phan Mộng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S ngày 23/5/2018 thì Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng cho bà Trần Phan Mộng T1 với mục đích tiêu dùng cá nhân. Tính đến ngày 09/7/2024, bà T1 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 62.443.482 đồng (Sáu mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi hai đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

Về thời hạn: Ngân hàng yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Trần Phan Mộng T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/7/2024 là 62.443.482 đồng (Sáu mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi hai đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Bà Trần Phan Mộng T1 tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/7/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí:

Bà Trần Phan Mộng T1 phải nộp 3.122.174 (Ba triệu một trăm hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 677.013 (Sáu trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm mười ba) đồng theo biên lai thu số 0022738 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- CCTHADSQTB;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thanh Vân